

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**Đọc đoạn trích:**

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa lớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bé trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà lá. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với người nghèo như bác một chỗ ở như thế cũng thơm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi từng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.

Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói, mấy đứa nhỏ nhất: con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê – Thạch Lam)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết.” Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó?

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 4. Theo anh/chị, nhà văn đã thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật? Anh/chị hãy nhận xét về tình cảm đó?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) bàn về sức mạnh của lòng yêu thương.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích cảnh Huân Cao cho chữ viên quản ngục trong đoạn trích sau:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

Trong không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, run run bụng chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huân Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng dậy và đình đặc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói nên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thôi mực thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?...Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên về quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc cái đời lương thiện đi.

Lửa đốt cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức chằm, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tử tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

(Trích Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11,
Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 113 -114)

.....Hết.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Văn bản trên sử dụng kết hợp giữa các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 3 phương thức biểu đạt: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 2 phương thức biểu đạt: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 phương thức biểu đạt: 0,25 điểm.	0,75
	2	-Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: So sánh. -Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: + Để khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của nhà bác Lê +Tạo cho câu văn giàu hình ảnh, sinh động, gợi cảm. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng biện pháp tu từ: 0,5 điểm - Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp tu từ: 0,5 điểm	1,0
	3	Hướng dẫn chấm: Nội dung chính của văn bản: Gia cảnh nghèo túng, đói khổ của nhà mẹ Lê. - Học sinh nêu được nội dung như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng ý đáp án thì không cho điểm	0,75
	4	Nhà văn đã thể hiện tình cảm yêu thương, xót xa cho gia cảnh nghèo khổ của nhà bác Lê. Nhận xét: Đó là tình cảm nhân đạo sâu sắc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được tình cảm của nhà văn thể hiện trong đoạn trích:	0,5

		0,25 điểm. - Học sinh nêu được nhận xét của mình về tình cảm đó: 0,25 điểm. Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về sức mạnh của lòng yêu thương.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Sức mạnh của lòng yêu thương.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề sức mạnh của lòng yêu thương. Có thể theo hướng sau: -Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh của lòng yêu thương trong cuộc sống của con người. -Giải thích “Lòng yêu thương”: Tình cảm yêu thương, sự sẻ chia, giúp đỡ giữa con người với con người. -Biểu hiện của lòng yêu thương: + Đồng cảm với nỗi đau của con người. + Giúp đỡ, sẻ chia cả về vật chất lẫn tinh thần với những khó khăn, bất hạnh của người khác. + Phê phán, đấu tranh lại với những hành động chà đạp, bóc lột con người. -Sức mạnh của lòng yêu thương: +Nâng đỡ con người, tạo sức mạnh, nghị lực để vượt qua nghịch cảnh +Sưởi ấm những tâm hồn cô đơn, đau khổ, bất hạnh. +Mang đến sức mạnh cảm hóa đối với những con người đang lầm đường lạc lối. +Gây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người +Tạo ra một xã hội nhân văn, ấm áp tình người. Liên hệ thực tiễn: Vẫn tồn tại những con người không có tình thương,	0,75

	vô cảm trước nỗi đau của nhân loại. -Bài học: + Cần phê phán những hành động chà đạp, gây ra đau khổ cho con người + Học cách yêu thương, lan tỏa tình thương Hướng dẫn chấm: + <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> + <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> + <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm.	0,5
2	Phân tích cảnh cho chữ trong đoạn trích	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Cảnh Huấn Cao cho chữ viên quản ngục trong đoạn trích	0,5

	Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm, đoạn trích và cảnh Huân Cao cho chữ viên quản ngục (0,25 điểm)	0,5
	* Phân tích – Cảnh Huân Cao cho chữ viên quản ngục diễn ra trong không gian, thời gian đặc biệt: + Không gian: Trong ngục tù như bản, chật hẹp, tối tăm “tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián”. + Thời gian: Diễn ra vào lúc nửa đêm, vài canh giờ cuối cùng trước khi Huân Cao bị đưa đi hành quyết. – Diễn biến cảnh cho chữ: + Huân Cao “<i>cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh</i>” toát lên phong thái ung dung, đỉnh đạc của người nghệ sĩ tài hoa, có khí phách phi thường. + Huân Cao khuyên quản ngục thay đổi chốn ở rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ “<i>Ở đây khó giữ thiên lương cho lành vững</i>”. Lời khuyên bộc lộ thiên lương trong sáng, nhân cách cao đẹp của Huân Cao. – Trật tự, kỉ cương trong nhà tù bị đảo ngược hoàn toàn: + Tù nhân trở thành người ban phát cái đẹp, răn dạy ngục quan. + Ngục quan thì khúm núm, vái lạy tù nhân. ➔ Trong chốn ngục tù, cái đẹp, cái thiên lương, cái cao cả đã chiến thắng và tỏa sáng. -Nghệ thuật:	2,5

	+ Sử dụng thành công thủ pháp đối lập tương phản. + Ngôn từ vừa sắc sảo góc cạnh, vừa trang trọng, cổ kính, sống động như có hồn, có nhịp điệu riêng, giàu giá trị tạo hình, giàu sức truyền cảm... Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 điểm - 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.	
	* Đánh giá: Cảnh cho chữ là cảnh tiêu biểu nhất làm nên thành công cho tác phẩm; Cảnh cho chữ thể hiện được sự nâng niu, coi trọng cái đẹp của tác giả Nguyễn Tuân. Hướng dẫn chấm: -Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. -Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của truyện ngắn Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0

.....Hết.....

